

Bản án số 305/2022/DS-PT  
Ngày 10/10/2022  
Về việc tranh chấp quyền sử dụng đất  
và yêu cầu hủy GCNQSD đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Anh Tài;

Ông Trần Quang Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9241/2022/QĐPT-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:**

1. Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1957; có mặt.

2. Bà Phạm Thị Kh, sinh năm 1958; vắng mặt. Bà Kh ủy quyền cho anh Hoàng Việt Anh; có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Phú M, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Bị đơn:**

1. Ông Chung Duy Th, sinh năm 1965; có mặt.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Phú M, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn L1 - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

2. UBND xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Ngọc D - Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bổ sung khởi kiện, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh trình bày:*

Năm 1994, vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng 01 mảnh đất tại thôn Phú Đ, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa, của bà Phan Thị Ng (địa chỉ: Phú Đ, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa) trên đất có một nhà cấp 4 ba gian và 01 nhà bếp hai gian (ông X và bà Kh không cung cấp tài liệu việc thể hiện này, cũng như số liệu cụ thể về diện tích khi nhận chuyển nhượng).

Theo hồ sơ địa chính xã Triệu L, huyện Hậu L năm 2003 và sổ mục kê ngày 14/10/2003 thể hiện thửa số 89 tờ bản đồ số 14, có diện tích 300m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> và 100m<sup>2</sup> đất cây lâu năm mang tên Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh.

Tháng 11/2010 nhà nước có chủ trương nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, đã thu hồi của gia đình ông X và bà Kh diện tích 81m<sup>2</sup> đất ở và căn nhà ba tầng đã được bồi thường tổng số tiền là 927.546.417 đồng.

Ngày 13/05/2015 ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh đã được UBND huyện Hậu L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV605188, tờ bản đồ số 14, thửa số 89, có diện tích 219m<sup>2</sup>, trong đó có 119m<sup>2</sup> đất ở và 100m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm.

Năm 2011 gia đình ông X, bà Kh và gia đình bà Lê Thị A (hàng xóm giáp ranh) đã xác định ranh giới với nhau hai bên không tranh chấp, năm 2015 gia đình bà A chuyển nhượng nhà và đất cho gia đình ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T, đến năm 2017 ông Th, bà T xây dựng nhà làm đồ tường bếp, lấn sang đất gia đình ông X, bà Kh 25cm, nên ông X và bà Kh đã làm đơn yêu cầu UBND xã giải quyết nhưng không thành. Nay ông X và bà Kh yêu cầu Tòa án:

- Hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Hậu L cấp ngày 30/6/2015 cho ông Chung Duy Th, bà Phạm Thị T số BS695262, tại thửa số 91, tờ bản đồ số 14, có diện tích 198,6m<sup>2</sup>, trong đó có 112,6m<sup>2</sup> và 86m<sup>2</sup> đất cây lâu năm, tại thôn Phú, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

- Buộc gia đình ông Chung Duy Th trả lại 9m<sup>2</sup>, trị giá 54.000.000 đồng cho gia đình ông X và bà Kh.

- Trả lại tường bếp nguyên trạng, bồi thường làm rạn nứt ngôi nhà ba tầng với số tiền 50.000.000 đồng.

*\* Bị đơn ông Chung Duy Th, bà Phạm Thị T trình bày:*

Năm 2015 gia đình ông Th, bà T có nhận chuyển nhượng lô đất tại thôn Phú M, xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa của gia đình bà Lê Thị A tại thửa số 91, tờ bản đồ số 14, có diện tích 198,6m<sup>2</sup>, trong đó có 112,6m<sup>2</sup> và 86m<sup>2</sup> đất cây lâu năm. Năm 2017 gia đình ông Th, bà T xây dựng nhà ở thì gia đình ông X, bà Kh có đến xác định ranh giới nhưng không thống nhất, nên gia đình ông Th và bà T nhờ địa chính xã Triệu L cung cấp diện tích, mốc giới để xây dựng nhà ở đúng với diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS695262, cấp ngày 30/6/2015 của UBND huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Ông Th và bà T khẳng định gia đình ông bà không lấn chiếm 9m<sup>2</sup> của gia đình ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh.

Về phần nhà bếp của gia đình ông X và bà Kh đã bị đổ nát từ trước khi gia đình ông bà xây dựng nhà ở, tuy nhiên trong thời điểm làm nhà gia đình ông Th, bà T có hỏi ông X xin đồ đất và được ông X đồng ý cho gia đình ông bà đồ đất. Nay ông X, bà Kh lại yêu cầu bồi thường là không có căn cứ.

Đối với phần lan can nhà ông X và bà Kh theo tôi được biết, khi ông X, bà Kh xây dựng nhà ở có đồ lan can lấn sang nhà ông Hồng và bà A trước đây, nên hai bên có tranh chấp đã được UBND xã giải quyết.

Về phần nhà bị rạn nứt thì ngôi nhà ba tầng này đã được Ban giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1A đền bù giải tỏa, nhưng hiện nay ngôi nhà vẫn chưa được tháo dỡ, nguyên nhân là khi thi công Quốc lộ 1A đã làm rạn nứt nhà ông X, bà Kh nhưng đã được nhà nước bồi thường toàn bộ.

Ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh.

*\* Đại diện UBND huyện Hậu L, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, nhưng tại Công văn số 582/UBND-TNMT ngày 13/5/2020 trình bày có nội dung:*

Năm 2010 UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A tại xã Triệu L, huyện Hậu L.

Đối với gia đình ông Lê H nhà nước thu hồi 87.4m<sup>2</sup>, loại đất thu hồi là đất ở. Năm 2015 gia đình làm đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất CLN sang đất ở 70m<sup>2</sup> diện tích được cấp là 268.6m<sup>2</sup> trong đó đất ở 182.6m<sup>2</sup> và đất CLN 86m<sup>2</sup>.

Ngày 8/6/2015 bà Lê Thị A đã chuyển nhượng cho 02 (hai) hộ:

1. Ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T tại số thửa 91 tờ bản đồ số 14 diện tích 198.6m<sup>2</sup> trong đó đất ở 112.6m<sup>2</sup> và đất CLN 86m<sup>2</sup>.

2. Ông Phan Văn D1, và bà Đỗ Thị H1 tại số thửa 91, tờ bản đồ số 14 diện tích 70m<sup>2</sup> trong đó đất ở 70m<sup>2</sup>.

Việc cấp đổi lại GCNQSD đất cho ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai năm 2013.

*\* Đại diện UBND xã Triệu L, huyện Hậu L, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:*

Hộ gia đình Ông Hoàng Văn X, bà Phạm Thị Kh, hộ ông Chung Duy Th, bà Phạm Thị T đều có địa chỉ tại thôn Phú M xã Triệu L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào hồ sơ tài liệu được lưu tại UBND xã Triệu L và các giấy tờ có liên quan UBND xã Triệu L đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành và đã báo cáo về nội dung tranh chấp của 02 gia đình về UBND huyện Hậu L.

Sau khi gia đình ông X gửi đơn lên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đã được thụ lý hồ sơ để giải quyết ngày 10/3/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thành lập đoàn đo đạc kiểm tra hiện trạng có trích thửa đo đạc do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hậu L trích đo (có trích thửa kèm theo).

Năm 2010 UBND huyện Hậu L có Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A tại xã Triệu L, huyện Hậu L, đối với gia đình ông Hoàng Văn X nhà nước thu hồi 81m<sup>2</sup>, loại đất thu hồi là đất ở.

Năm 2015 gia đình làm đơn xin cấp GCNQSDĐ và đã được UBND huyện Hậu L cấp giấy sau biến động GPMB Quốc lộ 1A với diện tích được cấp là 219m<sup>2</sup> trong đó đất ở 119m<sup>2</sup> đất CLN 100m<sup>2</sup>.

Đối với gia đình ông Lê H nhà nước thu hồi 87.4m<sup>2</sup>, loại đất thu hồi là đất ở. Năm 2015 gia đình làm đơn xin cấp đổi GCNQSD đất và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất CLN sang đất ở 70m<sup>2</sup>, diện tích được cấp là 268.6m<sup>2</sup> trong đó đất ở 182.6m<sup>2</sup> đất CLN 86m<sup>2</sup>.

Ngày 8/6/2015 bà Lê Thị A đã chuyển nhượng cho 2 hộ:

1. Ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T tại số thửa 91 tờ bản đồ số 14 diện tích 198.6m<sup>2</sup> trong đó đất ở 112.6m<sup>2</sup> đất CLN 86m<sup>2</sup>.

2. Ông Phan Văn D1 và bà Đỗ Thị H1 tại số thửa 91a, tờ bản đồ số 14, diện tích 70m<sup>2</sup> trong đó đất ở 70m<sup>2</sup>.

Phân tích số liệu đo đạc hiện trạng ngày 10/3/2020 và hồ sơ cấp GCNQSDĐ các hộ đã cấp.

Hộ ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh, có diện tích 211,7m<sup>2</sup>; độ dài tứ cạnh phía Đông 12,88m; phía Tây 12,30m; phía Nam 16,10m; phía Bắc 16,60m.

Hộ ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T, có diện tích 183,80m<sup>2</sup>; độ dài tứ cạnh phía Đông 11,70m; phía Tây 19,97m; phía Nam 16,40m; phía Bắc 16,10m.

Việc cấp đổi lại GCNQSD đất cho ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai năm 2013.

Kết quả xem xét, thẩm định ngày 10/3/2020 Hội đồng xác định:

Hộ ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh, có diện tích 211,7m<sup>2</sup>; độ dài tứ cạnh phía Đông 12,88m; phía Tây 12,30m; phía Nam 16,10m; phía Bắc 16,60m. So với diện tích được cấp giảm 7,30m<sup>2</sup>.

Hộ ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T, có diện tích 183,80m<sup>2</sup>; độ dài tứ cạnh phía Đông 11,70m; phía Tây 19,97m; phía Nam 16,40m; phía Bắc 16,10m. So với diện tích được cấp giảm 14,80m<sup>2</sup>.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 34; Điều 37; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 điều 166 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh về các nội dung:

- Buộc ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T trả lại 9m<sup>2</sup> đất, trị giá 54.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh.

- Hủy GCNQSDĐ số BS695262, cấp ngày 30/6/2015, do UBND huyện Hậu L cấp cho ông Chung Duy Th, bà Phạm Thị T.

- Buộc ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T, bồi thường làm rạn nứt ngôi nhà ba tầng với số tiền 50.000.000 đồng.

2. Chi phí thẩm định: Ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.300.000 đồng. Trả lại cho ông X 700.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí thẩm định. Ông Hoàng Văn X đã thanh toán xong tiền chi phí thẩm định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2020, nguyên đơn là ông Hoàng Văn X kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Hoàng Văn X vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Chung Duy Th đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, căn cứ lời trình bày của các đương sự, thấy bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bác kháng cáo của ông Hoàng Văn

X, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DS-ST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ lời trình bày của đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 34; Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Phạm Thị Kh vắng mặt đã có có mặt người đại diện ủy quyền là anh Hoàng Việt A1, bà Phạm Thị T vắng mặt đã có ông Th đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Hậu L vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ, UBND xã Triệu L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

### **[2] Về nội dung:**

Xét nội dung kháng cáo của ông Hoàng Văn X, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về yêu cầu buộc ông Th, bà T trả lại 9m<sup>2</sup>, trị giá 54.000.000 đồng đất lấn chiếm của gia đình ông X, bà Kh: Tài liệu ông X và bà Kh xuất trình làm căn cứ khởi kiện gồm: 01 GCMQSDĐ số BV605188 ngày 13/05/2015 UBND huyện Hậu L cấp mang tên Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh diện tích 219m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 14, thửa 89 (có trích lục bản đồ kèm theo; có sơ đồ thửa đất, kích thước các cạnh đất kèm theo). Hiện tại trên đất ông X và bà Kh đã xây dựng nhà cấp 4A kiên cố.

Năm 2010 UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A tại xã Triệu L huyện Hậu Lộc, đối với gia đình ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh nhà nước thu hồi 81m<sup>2</sup>, loại đất thu hồi là đất ở.

Năm 2015 gia đình ông X và bà Khiêm làm đơn xin cấp GCNQSDĐ và đã được UBND huyện cấp GCNQSDĐ, sau biến động GPMB Quốc lộ 1A với diện tích được cấp là 219m<sup>2</sup> trong đó đất ở 119m<sup>2</sup> và đất CLN 100m<sup>2</sup>, độ dài tứ cạnh phía Đông 12,88m; phía Tây 12,30m; phía Nam 16,10m; phía Bắc 16,60m; so với diện tích được cấp giảm 7,30m<sup>2</sup>.

Hộ gia đình ông Chu Văn Th và bà Phạm Thị T có diện tích 183,80m<sup>2</sup>; độ dài tứ cạnh phía Đông 11,70m; phía Tây 19,97m; phía Nam 16,40m; phía Bắc 16,10m; so với diện tích được cấp giảm 14,80m<sup>2</sup>.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá ngày 10/3/2020 xác định diện tích đất thực tế của hộ gia đình ông X, bà Kh và hộ gia đình ông Th, bà T đều đang thiếu so với diện tích đất được cấp trong GCNQSDĐ. Ông X, bà Kh thiếu 7,3m<sup>2</sup>, độ dài cạnh phía Đông thiếu 0,02m, phía Nam thiếu 1,70m; gia đình ông Th, bà T thiếu 14,80m<sup>2</sup>, cạnh phía Đông thiếu 0,40m, phía Tây thiếu 0,13m, phía Nam thiếu 1,0m, phía Bắc thiếu 1,70m.

Đối chiếu diện tích đất trong GCNQSDĐ của gia đình ông X, bà Kh từ trước và diện tích sau khi bị thu hồi làm Quốc lộ 1A là hoàn toàn trùng khớp, diện tích đất của gia đình ông H, bà A trước và sau khi chuyển nhượng cho ông Th, bà T đều không có thay đổi. Như vậy, ông X và bà Kh cho rằng bị đơn ông Th và bà T lấn chiếm 9m<sup>2</sup>, có trị giá 54.000.000 đồng là không có cơ sở và không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu hủy GCNQSDĐ số BS695262 cấp ngày 30/6/2015 của UBND huyện Hậu L cấp cho ông Chung Văn Th, bà Phạm Thị T: Như phân tích ở trên, việc ông X và bà Kh cho rằng UBND huyện Hậu L cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông Th, bà T đã chồng lấn 219m<sup>2</sup> lên diện tích đất của gia đình ông X, bà Kh. Diện tích đất của gia đình ông Th và bà T có nguồn gốc là đất của ông H và bà A, được thể hiện trên bản đồ địa chính qua các thời kỳ, tại thời điểm cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông Th và bà T, các hộ liền kề đều ký xác nhận ranh giới, không có tranh chấp. Việc đổi, chuyển nhượng nhà đất giữa gia đình ông Th, bà T và gia đình ông H, bà A (chủ sử dụng trước) không có tranh chấp. Gia đình ông Th, bà T sử dụng đất ổn định không có tranh chấp tại thời điểm cấp mới và cấp đổi GCNQSDĐ, trình tự, thủ tục tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật đất đai năm 2013. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông X, bà Khiêm về việc hủy GCNQSDĐ do UBND huyện Hậu L cấp cho gia đình ông Th, bà T.

[2.3] Về yêu cầu trả lại tường bếp nguyên trạng, bồi thường làm rạn nứt ngôi nhà ba tầng với số tiền 50.000.000 đồng: Năm 2010 UBND huyện Hậu L ban hành Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A tại xã Triệu L huyện Hậu Lộc đối với gia đình ông Hoàng Văn X, bà Phạm Thị Kh nhà nước thu hồi 81m<sup>2</sup> loại đất thu hồi là đất ở. Trong đó căn nhà ba tầng đã được bồi thường tổng số tiền là 927.546.417 đồng, ông X đã nhận đủ tiền bồi thường. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông X, bà Kh về bồi thường 50.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn X, bà Phạm Thị Kh về các nội dung: Buộc ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T trả lại 9m<sup>2</sup> đất, trị giá 54.000.000 đồng cho ông Hoàng Văn X và bà Phạm Thị Kh; Hủy GCNQSDĐ số BS695262 do UBND huyện Hậu L cấp cho ông Chung Duy Th,

bà Phạm Thị T ngày 30/6/2015; Buộc ông Chung Duy Th và bà Phạm Thị T trả lại tường bếp nguyên trạng, bồi thường làm rạn nứt ngôi nhà ba tầng với số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Hoàng Văn X kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm, ông X không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông X.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra ông Hoàng Văn X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông X sinh năm 1957, là người cao nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Văn X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2020/DSST ngày 02/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Hoàng Văn X.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**



